NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI Ở TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2001 – 2008

NGUYỄN THỊ BÌNH*

TÓM TẮT

Trang trại là một hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp tồn tại và phát triển khá phổ biến ở Đồng Nai và nhiều tỉnh thành khác trong cả nước. Để đánh giá được vai trò của nó đối với sự phát triển nông nghiệp của tỉnh, bài báo tập trung làm rõ thực trạng phát triển và sự phân bố theo lãnh thổ của trang trại ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2001 – 2008.

Từ khóa: Hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp, cơ cấu và phân bố trang trại.

ABSTRACT

Status of developing farms in Dong Nai province from 2001 to 2008

Farms - a form of territorial organization of agriculture - exist and devolop quite commonly in Dong Nai province and many other provinces in the country. To evaluate their roles for the agricultural development in the province, the article focuses the status of development and territorial distribution of the farms in Dong Nai province from 2001 to 2008.

Key words*:* form of territorial organization of agriculture, structure and distribution of the farms.

1. Đặt vấn đề

Đồng Nai là một tỉnh có vị trí quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Mặc dù tỉ trọng nông nghiệp của tỉnh chỉ chiếm 10,2% trong cơ cấu GDP của tỉnh, nhưng giá trị sản xuất nông nghiệp lại đứng thứ 2 trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, sau tỉnh Tiền Giang (chiếm 21% trong cơ cấu giá trị sản xuất của vùng). Để có được kết quả đó là nhờ tỉnh đã khai thác hợp lí các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội và đặc biệt phải kể đến sự phát triển hợp lí các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. Trong số các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp tồn tại ở tỉnh Đồng Nai thì trang trại có một vị trí và vai trò hết sức quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu cây trồng, vật nuôi và cơ cấu lao động nông nghiệp của tỉnh. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu thực trạng phát triển trang trại ở tỉnh Đồng Nai từ năm 2001 đến năm 2008.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm và đặc điểm của trang trại nông nghiệp

Trang trại có nguồn gốc từ hộ gia đình, được phát triển dần dần trong quá trình chuyển dịch của nền kinh tế tiểu nông tự cấp, tự túc sang nền kinh tế hàng hóa. Trang trại là hình thức tổ chức sản

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

xuất và phát triển như một tất yếu của nền nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa và chính quá trình công nghiệp hóa đã tạo điều kiện cho kinh tế trang trại hình thành và phát triển. Trang trại xuất hiện từ sớm ở các nước Tây Âu gắn liền với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, sau đó phổ biến ở nhiều nước công nghiệp châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và hiện nay xuất hiện ở nhiều nước đang tiến hành công nghiệp hóa thuộc khu vực Nam Á, Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Hoạt động của kinh tế trang trại chịu sự chi phối của nền kinh tế thị trường và tuân theo quy luật cung - cầu, chấp nhận cạnh tranh.

Hình thức trang trại tồn tại ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Dù ít hay nhiều và ở lĩnh vực trồng trọt hay chăn nuôi, nó đều mang các đặc điểm nổi bật sau:

- Mục đích chủ yếu của trang trại là sản xuất nông phẩm hàng hóa theo nhu cầu của thị trường. Đây là bước chuyển hóa tiến bộ từ kinh tế hộ tự cấp, tự túc lên các hộ nông nghiệp hàng hóa.
- Tư liệu sản xuất (đất đai) thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng (như ở Việt Nam) của một chủ độc lập (tức là người có quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh).
- Quy mô đất đai tương đối lớn, nhưng có sự khác nhau giữa các nước (Ví dụ: quy mô trung bình của trang trại ở Hoa Kỳ là 180 ha, ở Anh 71 ha, Pháp 29 ha, Nhật 1,38 ha, còn ở Việt Nam trung bình trang trại ở các tỉnh thành là 6,3 ha).
- Cách thức tổ chức sản xuất tiến bộ, đẩy mạnh chuyên môn hóa (chứ không sản xuất đa canh), tập trung vào những nông sản có lợi thế so sánh, khả năng sinh lợi cao hơn và khả năng thâm canh tương đối cao (đầu tư tương đối lớn về vốn, công nghệ, lao động... trên một đơn vị diện tích).
- Các trang trại đều có lao động thuê mướn (bao gồm lao động thường xuyên và lao động thời vụ). [5]

Trang trại có vai trò to lớn trong sản xuất nông nghiệp ở các nước phát triển bởi vì phần lớn nông phẩm cung cấp cho xã hội được sản xuất ra từ các trang trại. Ở các nước đang phát triển, vai trò tích cực và quan trọng của trang trại thể hiện rõ nét ở cả ba mặt: kinh tế (phát triển cây trồng vật nuôi có giá trị hàng hóa cao, tạo nên vùng chuyên môn hóa, tập trung hàng hóa...), xã hội (tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động) và môi trường (sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, trồng rừng và bảo vệ rừng, cải tạo và bảo vệ môi trường sinh thái), và nó đang thể hiện vai trò to lớn đối với nền nông nghiệp ở các nước này.

2.2. Thực trạng phát triển trang trại nông nghiệp tỉnh Đồng Nai

2.2.1. Số lượng và cơ cấu trang trại

Bảng 1. Số lượng trang trại phân theo loại hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008

Huyện	Trang trại hàng năm	Trang trại lâu năm	Trang trại chăn nuôi	Trang trại lâm nghiệp	Trang trại thủy sản	Trang trại tổng hợp	Cộng
Biên Hòa			158		10		**168**
Cẩm Mỹ	36	183	58		4	71	**352**
Định Quán	42	205	60		26	33	**366**
Long Khánh	2	9	72		1		**84**
Long Thành		6	85			2	**93**
Nhơn Trạch	2	1	49		52	6	**110**
Tân Phú	56	223	23		57	2	**361**
Thống Nhất	1	5	376			6	**388**
Trảng Bom	18	145	215			115	**493**
Vĩnh Cửu	6	13	61	2	6	27	**115**
Xuân Lộc	59	659	118	6	2	13	**857**
Tổng cộng	**222**	**1449**	**1275**	**8**	**158**	**275**	**3387**

Tác giả xử lí từ nguồn [4]

Bảng 1 cho thấy: năm 2008, trên địa bàn tỉnh có 3 387 trang trại [4], (so với năm 2001, trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Nai có 1 455 trang trại [4], tăng 1932 trang trại), trong đó bao gồm: 1 275 trang trại chăn nuôi, chiếm 37,64%;
1 449 trang trại cây lâu năm, chiếm 42,78%; 222 trang trại cây hàng năm, chiếm 6,55%; 158 trang trại thủy sản chiếm 4,66%; 275 trang trại tổng hợp 8,12%; trang trại lâm nghiệp là 8, chiếm 0,25%. Như vậy loại hình trang trại được phát triển nhiều là trang trại cây lâu năm và trang trại chăn nuôi. Riêng trang trại chăn nuôi, đến ngày 01 tháng 7 năm 2010 đã lên đến 1 603 trang trại (chiếm 50% trong tổng số 3 187 trang trại năm 2010) [4]. Đây cũng là hai lĩnh vực thuộc thế mạnh của nông nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh Đồng Nai.

2.2.2. Diện tích trang trại

Đất đai là tư liệu sản xuất nông nghiệp và cũng là một trong những điều kiện để hình thành trang trại. Toàn tỉnh Đồng Nai năm 2008 có 3 387 trang trại, tổng diện tích đất sản xuất kinh doanh của trang trại là 18 831,72 ha (chiếm 0,25% tổng diện tích đất canh tác nông nghiệp), bình quân/trang trại: 5,66 ha. Trong đó cơ cấu diện tích đất của trang trại được thể hiện thông qua Bảng 2:

Bảng 2. Cơ cấu diện tích đất của trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008

Loại hình	Hàng năm	Lâu năm	Chăn nuôi	Lâm nghiệp	Mặt nước thủy sản	Tổng hợp
Cơ cấu diện tích đất	12%	59%	18%	1%	7%	3%

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Bảng 2, ta thấy diện tích đất của trang trại trồng cây lâu năm và chăn nuôi chiếm 77% tổng diện tích đất sản xuất kinh doanh của các loại hình trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tổng diện tích của các trang trại trên địa bàn tỉnh chỉ chiếm 9,76% tổng diện tích đất nông nghiệp, nhưng bình quân đất nông nghiệp của một trang trại hơn gấp 5 lần so với
bình quân đất canh tác của một hộ (trung bình một hộ nông nghiệp ở Đồng Nai có diện tích đất canh tác 1 122 m^2). Phần lớn đất đai của các trang trại để trồng cây lâu năm, đặc biệt là để trồng các cây công nghiệp lâu năm như: cao su, điều, cà phê và tiêu. Tuy nhiên, đối với mỗi loại hình trang trại, xu thế phát triển không chia đều cho các loại cây trồng hay vật nuôi mà nó lại thể hiện ưu thế ở một vài loại cây, còn mang tính điển hình của Đồng Nai, cụ thể như ở bảng 3 và bảng 4 dưới đây:

Bảng 3. Diện tích trang trại các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008

Nhóm các loại cây trồng của trang trại	**Toàn tỉnh**	**Chia theo loại hình sản xuất của trang trại**		
	Diện tích (ha)	**Cây hàng năm (ha)**	**Cây lâu năm (ha)**	**Tổng hợp (ha)**
1. Cây công nghiệp	**5 609,69**	**733,28**	**4 318,8**	**557,6**
Tiêu	1 215,06		1 141,2	73,86
Điều	1 936,58		1 610,7	325,88
Cà phê	851,82		806,33	45,49
Cao su	591,32		579,22	12,1
Thuốc lá	2,5	2		0,5
Mía	783,81	611,49	86,57	85,75
Cây khác	228,6	119,79	94,79	14,02
2. Cây ăn trái	**2 508,68**	**0**	**1 867,2**	**641,51**
Chôm chôm	396,14		280,8	115,34

Nhãn	444,47		308,55	135,92
Xoài	78,.67		583,34	203,33
Sầu riêng	271,77		215,15	56,62
Bưởi	69,39		52,17	17,22
Cây khác	540,24		427,16	113,08
3. Cây lương thực	**835,4**	**487,94**	**0**	**347,46**
Lúa	415,27	260,94		154,33
Bắp	93,65	57,05		36,6
Mì	302,6	154,1		148,5
Cây khác	23,88	15,85		8,03
Tổng cộng	8 953,77	**1 221,22**	**6 186**	**1 546,57**

Tác giả tổng hợp và xử lí từ nguồn [6]

- ***Đối với loại hình trang trại cây hàng năm:*** Ở Đồng Nai, trung bình một trang trại cây hàng năm đạt diện tích 5,5 ha (đạt chỉ tiêu như hướng dẫn tiêu chí đánh giá trang trại của Thông tư số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK). Trong đó trang trại trồng cây lương thực chiếm 39,95% diện tích trang trại cây hàng năm. Đối với cây lương thực thì các trang trại trồng lúa chiếm 53,3% tổng diện tích trang trại trồng cây lương thực; còn đối với cây công nghiệp hàng năm thì cây mía chiếm 83,39% tổng diện tích trang trại cây công nghiệp hàng năm.

- ***Đối với loại hình trang trại cây lâu năm:*** Theo hướng dẫn của Thông tư Số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK thì trang trại cây lâu năm có quy mô trên 5 ha (riêng trang trại tiêu có quy mô 0,5 ha). Hiện trung bình một trang trại cây lâu năm bao gồm cả cây tiêu có quy mô đạt 4,27 ha. Trong đó, diện tích trồng cây điều chiếm tỉ lệ cao nhất (chiếm 37,29% diện tích cây công nghiệp lâu năm), cây tiêu chiếm 26,42%, cây cà phê chiếm 18,67% và cao su chiếm 13,41% cây công nghiệp lâu năm. Trang trại cây ăn trái chiếm 30,18% diện tích trang trại cây lâu năm, trong đó trang trại xoài là chiếm tỉ lệ lớn nhất (31,24% diện tích trang trại trồng cây ăn trái).

- ***Đối với loại hình trang trại chăn nuôi***: Số lượng trang trại chăn nuôi từ 1 275 trang trại (năm 2008) lên 1 603 trang trại (năm 2010) theo báo cáo của Chi cục Hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Đồng Nai. Tính đến thời điểm 1-7-2010, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có số lượng trang trại chăn nuôi theo quy mô như số liệu ở bảng 4.

Bảng 4. Số lượng trang trại chăn nuôi phân theo quy mô gia súc gia cầm ở tỉnh Đồng Nai năm 2010 (đơn vị: trang trại)

STT	Huyện	Nuôi trâu, bò (con)			Nuôi heo (con)			Nuôi dê, cừu (con)			Chăn nuôi gia cầm (con)		
		Từ 10 đến dưới 50	Từ 50 đến 100	Từ 100 con trở lên	Từ 20 đến dưới 100	Từ 100 đến dưới 200	Từ 200 con trở lên	Từ 20 đến dưới 100	Từ 100 đến dưới 200	Trên 200	Từ 20 đến dưới 100	Từ 100 đến dưới 200	Từ 200 con trở lên
	Toàn tỉnh	**51**	**11**	**4**	**583**	**517**	**236**	**2**	**1**	**1**	**4**	**5**	**188**
1	TP Biên Hòa	1			212	181	103					1	14
2	Huyện Tân Phú	1			9	7	4						10
3	Huyện Định Quán			1	21	13	6			1			11
4	Huyện Vĩnh Cữu	2	1		27	27	22		1		2	1	12
5	Huyện Trảng Bom		6	2	57	70	30	1					32
6	Huyện Long Khánh		1		21	16	10				1	2	19
7	Huyện Xuân Lộc	8	1		1	21							
8	Huyện Long Thành	30	1	1		39							
9	Huyện Nhơn Trạch	7				9							
10	Huyện Thống Nhất	2	1		209	121	53	1			1	1	84
11	Huyện Cẩm Mỹ				26	13	8						6

Tác giả tổng hợp từ nguồn [4]

Căn cứ vào số liệu ở bảng 4, ta thấy số lượng trang trại chăn nuôi heo và chăn nuôi gia cầm chiếm ưu thế vượt trội ở Đồng Nai. Riêng các trang trại chăn nuôi heo chiếm 83,34%, số lượng trang trại chăn nuôi gia cầm là 200 trang trại chiếm 12,47% tổng số lượng trang trại chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh. Đối với trang trại chăn nuôi bò sữa thì chủ yếu là các trang trại có quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 50 con) tập trung trên địa bàn huyện Long Thành.

2.2.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các trang trại

2.2.3.1. Tổng vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của trang trại năm 2008 là 1 992 156 triệu đồng tăng gấp 2,03 lần so với năm 2001. Tổng số vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của từng loại hình trang trại tỉnh Đồng Nai năm 2008 được thể hiện qua Bảng 5.

Bảng 5. Cơ cấu vốn sản xuất kinh doanh của các trang trại tỉnh Đồng Nai năm 2008

Loại hình	TT cây hàng năm	TT cây lâu năm	TT chăn nuôi	TT Lâm nghiệp	TT Thủy sản	TT tổng hợp
Cơ cấu diện tích đất	2%	26%	54%	1%	6%	11%

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai

Số vốn bình quân của một trang trại năm 2008 trên địa bàn toàn tỉnh là 588,18 triệu đồng. Trong đó, thấp nhất là vốn bình quân của trang trại trồng cây hàng năm 141,9414 triệu đồng, cao nhất là vốn bình quân đầu tư vào một trang trại lâm nghiệp (2483,125 triệu đồng). Vốn đầu tư bình quân vào một trang trại chăn nuôi là 847,4776 triệu đồng, trang trại tổng hợp là 800,9164 triệu đồng, trang trại thủy sản là 719,6835 triệu đồng và trang trại cây lâu năm là 363,205 triệu đồng.

2.2.3.2. Tổng diện tích của tất cả các loại hình trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chỉ chiếm diện tích có 0,25% diện tích đất canh tác nông nghiệp nhưng giá trị sản xuất lại chiếm 11,76% tổng giá trị sản xuất của toàn ngành. Trong đó: giá trị sản xuất cây hàng năm của các trang trại chiếm 7,74% tổng giá trị sản xuất cây hàng năm; giá trị sản xuất cây lâu năm của trang trại chiếm 14% tổng giá trị sản xuất cây lâu năm; riêng giá trị sản xuất của các trang trại chăn nuôi chiếm tới 23,94% giá trị sản xuất của toàn ngành chăn nuôi của tỉnh. Với giá trị sản xuất đó, sau khi khấu trừ vốn, lương cho lao động thuê mướn, thuế và các khoản chi khác thì các trang trại thu được lợi nhuận năm 2008 như sau: Tổng thu nhập của 3 387 trang trại trên địa bàn toàn tỉnh là 382 083 triệu đồng. Thu nhập trung bình một trang trại là 112,8 triệu đồng cao hơn 2,24 lần so với mức trung bình của cả nước (trung bình cả nước là 50,36 triệu đồng/1 trang trại). Trong đó:

✓ Trang trại chăn nuôi (166,06 triệu đồng), trang trại tổng hợp là 131,55 triệu đồng, trang trại thủy sản là 79,72 triệu đồng, trang trại trồng cây lâu năm là 77,47 triệu đồng. Thu nhập bình quân thấp nhất là trang trại lâm nghiệp và trang trại trồng cây hàng năm (40,99 triệu đồng).

✓ Trang trại trồng cây lâu năm thì bưởi, tiêu, xoài, cao su, cà phê, điều là thu nhập cao nhất (bưởi là 60 triệu đồng/ha/năm; tiêu là 50 triệu đồng/ha/năm; xoài là 45 triệu đồng/ha/năm; cao su 45 triệu đồng/ha/năm; cà phê 25 triệu đồng/ha/năm; điều là 10 triệu đồng/ha/năm).

✓ Trang trại cây hàng năm thì trang trại mía là cho thu nhập cao nhất trong nhóm cây công nghiệp hàng năm; nhóm cây lương thực có bắp là loại hình trang trại cho thu nhập cao nhất, đạt trên 40 triệu đồng/1 trang trại.

✓ Trang trại chăn nuôi thì loại hình chăn nuôi heo có quy mô từ 100 đến trên 200 con heo thịt (167 triệu đồng/trang trại) và gia cầm có quy mô trên 200 con (159 triệu đồng/trang trại) và chăn nuôi bò sữa cho thu nhập cao nhất (xấp xỉ 30 triệu đồng/1 con bò sữa/năm). [4]

Kết quả này cho thấy: loại hình sản xuất kinh doanh theo mô hình trang trại chăn nuôi đang hoạt động rất có hiệu quả ở Đồng Nai. Cùng với chăn nuôi thì trang trại tổng hợp và trồng cây lâu năm của tỉnh cũng đang phát huy lợi thế. Điều này thể hiện nông nghiệp Đồng Nai đang có sự chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và có sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng tích cực phù hợp với lợi thế về điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của tỉnh.

2.2.4. Phân bố trang trại theo lãnh thổ

- Loại hình trang trại chăn nuôi có số lượng lớn nhất, 1 275 trang trại, phân bổ trên tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó tập trung nhiều nhất tại huyện Thống Nhất (376 trang trại); huyện Trảng Bom 215; TP Biên Hòa 158; huyện Xuân Lộc 118 trang trại; huyện Long Thành 85; thị xã Long Khánh 72; các huyện còn lại có số lượng trang trại chăn nuôi nhỏ hơn 50.
- Loại hình trang trại cây lâu năm có 1449 trang trại, tập trung nhiều nhất ở các huyện Xuân Lộc, huyện Định Quán và huyện Tân Phú (3 huyện này chiếm xấp xỉ 77% số lượng trang trại trồng cây lâu năm (1 107 trang trại). TP Biên Hòa không có trang trại nào. Còn các huyện khác như Long Thành, Nhơn Trạch thì chỉ có một vài trang trại về loại hình này.
- Loại hình trang trại nuôi trồng thủy sản có 158 trang trại, chủ yếu tập trung trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, Tân Phú và Định Quán (riêng 3 huyện này đã chiếm 132 trang trại). Sự tập trung số lượng trang trại nuôi trồng thủy sản ở ba huyện này là do các chủ trang trại đã lợi dụng khu vực rừng đước, các triền bàu dọc sông Đồng Nai, Thị Vải đắp đập nuôi tôm và nuôi cá bè.
- Loại hình trang trại tổng hợp có 275 trang trại, trong đó tập trung nhiều nhất ở huyện Trảng Bom (chiếm 41%). Một số trang trại tổng hợp tại Định Quán là các trang trại đặc thù nuôi cá bè trên khu vực sông La Ngà và lòng hồ Trị An, tại thị xã Long Khánh là các trang trại trồng nấm, nuôi ong, cây cảnh…
- Loại hình trang trại cây hàng năm có 222 trang trại (năm 2008), trong đó chủ yếu là trang trại trồng lúa, bắp, đậu tương và khoai mì.
- Loại hình trang trại lâm nghiệp chỉ có trên địa bàn huyện Xuân Lộc và huyện Vĩnh Cửu với tổng số 8 trang trại. Đây là 2 địa phương có ưu thế về diện tích đất lâm nghiệp của tỉnh.

Như vậy, việc hình thành và phân bổ các loại hình trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được phát triển dựa vào lợi thế so sánh của từng vùng (điều kiện tự nhiên, đất đai, mặt nước…) và kinh nghiệm sản xuất truyền thống của hộ nông dân các địa phương.

2.3. Nhận xét chung

Sự hình thành và phát triển trang trại ở tỉnh Đồng Nai đã góp phần giải quyết việc làm cho 11 292 lao động nông nghiệp (7 158 lao động chủ trang trại và 4 134 lao động thuê thường xuyên) và 6 769 lao động thời vụ (lực lượng lao động ở nông thôn trong thời kì nông nhàn). Lực lượng lao động này đã giúp những người chủ trang trại trở thành những nông dân triệu phú, nhất là ở những trang trại chăn nuôi (trung bình đạt 166,06 triệu đồng/trang trại).

Những loại hình trang trại đang hoạt động có hiệu quả và chiếm ưu thế hiện nay ở Đồng Nai phải kể đến:

+ Loại hình trang trại chăn nuôi: ưu thế thuộc về trang trại chăn nuôi heo thịt có quy mô từ 100 đến trên 200 con (tập trung chủ yếu ở TP Biên Hòa và huyện ven TP Biên Hòa là Trảng Bom; trang trại chăn nuôi gia cầm (chủ yếu là gà thịt, gà đẻ trứng và vịt) tập trung ở huyện Thống Nhất;

+ Loại hình trang trại trồng cây lâu năm: ưu thế là các trang trại trồng cây công nghiệp lâu năm (trong đó điển hình là trang trại điều, tiêu, cao su và cà phê); còn trang trại cây ăn trái là xoài, sầu riêng, bưởi;

+ Loại hình trang trại cây hàng năm: ưu thế thuộc về trang trại trồng cây lúa, bắp và mía.

Mặc dù đạt được những kết quả trên, nhưng các chủ trang trại vẫn gặp phải khó khăn đó là vấn đề tiêu thụ sản phẩm. Các trang trại sản xuất với quy mô tương đối lớn và sản phẩm mang tính hàng hóa, nhưng chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường. Do đó, đầu ra sản phẩm của trang trại không ổn định và bị tư thương ép giá. Trong thời gian gần đây, thường bùng phát dịch bệnh trên gia súc (bệnh heo tai xanh, lở mồm long móng trên heo, bò…), gia cầm (dịch cúm gia cầm) và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá xuất hiện ở lúa… Mặt khác, giá vật tư phục vụ nông nghiệp ngày càng tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư sản xuất của các trang trại trên địa bàn toàn tỉnh.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất của các trang trại vẫn còn rất hạn chế do trình độ chuyên môn chưa cao, thiếu hiểu biết về nhu cầu thị trường, thường lúng túng và chịu thua thiệt khi giá nông sản và vật nuôi xuống thấp. Phần lớn các trang trại chưa linh hoạt, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh. Sự liên kết giữa các trang trại với nhau và liên kết giao dịch với các tổ chức kinh tế khác còn ở mức thấp nên rất dễ bị thiệt thòi trong việc bán các sản phẩm do trang trại sản xuất.

Sự ra đời của một số loại hình trang trại tự phát, thiếu sự quy hoạch đã gây ô nhiễm môi trường (chăn nuôi heo gây ô nhiễm môi trường, nuôi cá bè quá nhiều làm ô nhiễm nguồn nước sông Đồng Nai). Do đó, cần phải tăng cường quản lí và quy hoạch đối với các loại hình trang trại này trong thời gian tới.

3. Kết luận

Những kết quả mà các trang trại mang lại đã góp phần hình thành ở Đồng Nai các vùng chuyên canh: bưởi, cà phê và tiêu. Bên cạnh đó là hình thành vùng sản xuất gắn với các cơ sở chế biến và cung cấp giống cây trồng, vật nuôi như: Công ty DONAFOOD Đồng Nai ra đời đã hình thành liên kết giữa trồng với chế biến hạt điều; Công ty cao su Đồng Nai hình thành trên cơ sở gắn liền gữa trồng với chế biến và cung cấp giống cao su; Công ty nông súc sản Đồng Nai gắn liền giữa chế biến với giết mổ gia súc gia cầm; Công ty sữa Long Thành Đồng Nai (LOTHAMILK) gắn liền giữa chế biến sữa với các trang trại nuôi bò sữa ở Long Thành… Tất cả những mối liên kết này nhằm góp phần nâng cao giá thành sản phẩm và giúp người nông dân (các chủ trang trại) yên tâm đẩy mạnh sản xuất

cũng như chủ động, hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất.

Thực trạng phát triển trang trại ở Đồng Nai trong những năm qua, cùng với định hướng quy hoạch ngành nông nghiệp của tỉnh, cho thấy: loại hình trang trại chăn nuôi và trồng cây lâu năm sẽ chiếm ưu thế trong cơ cấu các loại hình trang trại. Trong đó, đối với trang trại chăn nuôi, ưu thế sẽ thuộc về loại hình chăn nuôi heo quy mô trung bình từ 100 đến trên 200 con, chăn nuôi bò sữa với quy mô trung bình từ 10 đến 50 con, chăn nuôi gia cầm quy mô lớn; đối với trang trại trồng cây lâu năm ưu thế thuộc về loại hình trang trại trồng cây công nghiệp lâu năm và trồng cây ăn quả. Những cây trồng và vật nuôi ưu thế này đồng thời là những cây trồng và vật nuôi chủ lực của tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

Kết quả mà các trang trại mang lại góp phần đưa nền nông nghiệp của tỉnh nhanh chóng thực hiện thành công những mục tiêu đặt ra của Quyết định số 43/2007/QĐ-UBND ngày 12-7-2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc xác định các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích của một số cây trồng vật nuôi chủ lực, góp phần nâng cao và ổn định đời sống của người nông dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của một số cây trồng vật nuôi có lợi thế so sánh, giữ vững thị trường nội địa đối với các sản phẩm sầu riêng, xoài, heo, gà; thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm cà phê, tiêu, cao su, điều, bưởi.

Phát triển sản xuất trang trại là một hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế nông nghiệp đang tồn tại khá phổ biến ở Đồng Nai nói riêng và nhiều tỉnh thành trong cả nước nói chung. Hiệu quả kinh tế mà các trang trại mang lại góp phần khẳng định xu hướng phát triển trang trại nông nghiệp là một tất yếu khách quan trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

(Xem tiếp trang 118)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Hợp tác xã Đồng Nai (2010), *Báo cáo về tình hình hoạt động của các trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*.
2. Cục Thống kê Đồng Nai (2004), *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai 2003*, Nxb Thống kê, Đồng Nai.
3. Cục Thống kê Đồng Nai (2007), *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai 2006*, Nxb Thống kê, Đồng Nai.
4. Cục Thống kê Đồng Nai (2009), *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai 2008*, Nxb Thống kê, Đồng Nai.
5. Đặng Văn Phan (2008), *Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp Việt Nam*, Nxb Giáo dục.

6. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai (2006), *Điều tra nông nghiệp nông thôn tỉnh Đồng Nai.*
7. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai (2010), *Kỉ yếu trang trại Đồng Nai*.